

QUY TRÌNH TẠM THỜI KỸ THUẬT CANH TÁC HOA CÚC ỨNG DỤNG NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG

(Kèm theo quyết định số 625/QĐ-SNN, ngày 20/11/2018 của Sở Nông nghiệp & PTNT,
V/v Ban hành tạm thời quy trình kỹ thuật canh tác hoa cúc ứng dụng nông nghiệp công
nghệ cao trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng)

I. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh

1. Nhiệt độ: Nhiệt độ thích hợp cho cây hoa cúc 15-20⁰C, cây có thể sinh trưởng phát triển bình thường trong phạm vi nhiệt độ 10-35⁰C. Nếu thấp hơn 10⁰C và cao hơn 35⁰C cây sinh trưởng phát triển kém, nhiệt độ dưới 5⁰C cây ngừng sinh trưởng, nhiệt độ cao hơn 40⁰C cây cúc sẽ bị tổn thương sinh lý, lá cháy.

2. Ánh sáng: Cây ưa ánh sáng, tuy nhiên ở mỗi thời kỳ sinh trưởng phát triển cây có yêu cầu ánh sáng khác nhau. Thời gian chiếu sáng ảnh hưởng lớn đến năng suất, chất lượng hoa. Thời kỳ cây con cần ít ánh sáng, thời kỳ chuẩn bị phân cành cần tăng thời gian chiếu sáng (trên 14 giờ/ngày) để giúp cây sinh trưởng phát triển mạnh, cho thân cao, lá to, hoa nở muộn và chất lượng hoa tăng. Nếu thấp điện thấp hơn 14h/ngày, cây sẽ bị thấp, ra nụ sớm, giảm chất lượng hoa.

3. Ẩm độ: Ẩm độ đất thích hợp khoảng 70-80%, ẩm độ không khí thích hợp khoảng 65-70%, ẩm độ không khí cao hơn 85% cây dễ bị nấm bệnh xâm nhập.

4. Thổ nhưỡng: Cần đất tơi xốp, giàu dinh dưỡng.

II. Kỹ thuật trồng và chăm sóc

1. Giống và tiêu chuẩn giống

Tại Lâm Đồng đang trồng nhiều loại hoa cúc khác nhau, ngoài giống địa phương còn nhiều giống nhập nội khác được thị trường ưa chuộng như cúc đại đóa, cúc vàng, đỏ... Cây con giống mua tại các cơ sở ươm cây giống đã công bố tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

Tiêu chuẩn cây giống xuất vườn:

<i>Độ tuổi (ngày)</i>	<i>Chiều cao cây (cm)</i>	<i>Đường kính cổ rễ (mm)</i>	<i>Số lá thật</i>	<i>Tình trạng cây</i>
15-20	5-8	2,5-4	6-8	Cây khỏe mạnh, không bị dập, không dị hình, ngọn phát triển tốt, không có biểu hiện nhiễm sâu bệnh.



Hình 1. Vườn cây mẹ cúc giống



Hình 2. Ngọn cúc giống

2. Chuẩn bị vật liệu, trang thiết bị

- Nhà kính cung cấp đầy đủ ánh sáng cho cây trồng và làm nhà kín để hạn chế côn trùng, nấm bệnh xâm nhập, gây hại cây trồng, nền nhà và xung quanh vườn luôn được vệ sinh sạch sẽ hạn chế sâu, bệnh hại trú ngụ.

- Hệ thống điện chiếu sáng cho cây trồng: Khoảng cách giữa các dây là 2,4m, giữa các bóng đèn trên dây 2,5m khoảng cách từ mặt đất đến đèn 2,4m, bóng đèn được sử dụng là bóng huỳnh quang 20W, có sử dụng chụp.

- Mỗi luống cắm 2 cọc đầu luống và 2 cọc cuối luống, các cọc được chôn xuống đất 40cm, cọc vừa có tác dụng canh thẳng luống vừa cố định hệ thống lưới đỡ cây. Lưới được thả cố định bởi các cọc ở 2 đầu luống.

- Rải hệ thống dây tưới nhỏ giọt, lưu ý cần hướng bề mặt lỗ nhỏ giọt hướng lên trên tránh tiếp xúc với đất sẽ nảy sinh rêu sau này làm tắc lỗ nhỏ giọt.

Hệ thống tưới tự động và lưới định hình cây trồng và hệ thống chiếu sáng được đầu tư trong nhà kính, giúp cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt, hạn chế sâu bệnh hại, sản phẩm làm ra đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.

3. Chuẩn bị đất

- Chọn đất trồng cao ráo, tơi xốp, thoát nước tốt, có độ pH khoảng từ 5,8 – 6,8.

- Cày xới đất sâu 20-25cm, bừa mịn, phơi ải trong 1-2 tuần, dùng thuốc xử lý đất trước khi trồng ít nhất 15 ngày để hạn chế sâu, bệnh hại. Sau đó bón phân lót cày lần cuối.

- Lên luống rộng 100cm, rãnh 20cm, luống cao 20-25cm, bề mặt luống bằng phẳng, tưới ẩm đều trước khi trồng cây.

4. Kỹ thuật trồng và chăm sóc

- **Kỹ thuật trồng:** Trồng cây lúc chiều mát, khi trồng cần lấp kín phần bầu đất, không vùi quá sâu để đảm bảo tỷ lệ cây sống cao, trồng xong cần tưới đủ ẩm để cây nhanh chóng phục hồi. Sau trồng 5 ngày, kiểm tra vườn trồng dặm những cây yếu, cây chết.

- **Mật độ trồng:** Tùy thuộc vào mùa vụ và đặc tính giống mà bố trí mật độ trồng cho thích hợp.

+ Đối với những giống cúc đơn (chỉ để 1 bông trên cành), khoảng cách là: 10 x 14cm hoặc 12 x 14cm, mật độ 55.000 - 60.000 cây/1000m².

+ Đối với những giống cúc chùm (để nhiều hoa trên cành), trồng với khoảng cách là: 10 x 16cm hoặc 12 x 16 cm, mật độ 45.000 – 50.000 cây/1000m².

- **Tưới nước:** Sử dụng nguồn nước không bị ô nhiễm, nước giếng khoan, nước suối đầu nguồn, không sử dụng nước thải, nước ao tù, ứ đọng lâu ngày.

Cây mới trồng, tưới ngày 2 lần vào buổi sáng và chiều đảm bảo ẩm độ đất 70-80%. Sau trồng 15 ngày tưới ngày lần, lượng nước tưới khoảng 80-100m³/1 ha, sau đó giảm dần 50-70m³/1 ha, phân bón được hoà tan chậm cho những lần tưới.

- **Chiếu sáng bổ sung:** Giai đoạn sau ngắt điện: Hạn chế tưới nước trên bề mặt lá nhằm mục đích giảm độ ẩm vào ban đêm, tưới khoảng 70-80m³/1 ha.

- **Chiếu sáng bổ sung (điều khiển quang chu kỳ):** Việc chiếu sáng cho hoa cúc vào ban đêm bằng hệ thống đèn điện chiếu sáng giai đoạn cây con từ lúc trồng đến 30 ngày sau trồng có tác dụng làm tăng chiều cao cây, tăng tỷ lệ nở hoa, hoa to, độ bền dài và nở đúng thời điểm mong muốn. Có thể chiếu sáng theo chu kỳ 10 phút sáng và 20 phút tối (từ 8h30 tối - 2h45 sáng).

Tùy thuộc vào tiêu chuẩn chiều cao của cành hoa, người sản xuất có thể ngắt điện khi cây cao từ 30-45cm.

- **Ngắt nụ chính/nụ phụ:**

+ Đối với hoa cúc chùm, mục đích của ngắt nụ chính nhằm tập trung dinh dưỡng để cây nuôi các nụ nhánh, ngắt nụ kịp thời sẽ làm hoa nở đồng đều hơn, mật độ phân nhánh cũng tốt hơn, giá trị thương phẩm của cành hoa sẽ cao hơn. Từ lúc ngắt điện đến lúc ngắt nụ khoảng 4-5 tuần, ngắt bỏ nụ chính để lại trên cây ít nhất 4-6 nhánh hoa nhỏ.

+ Đối với hoa đơn 01 hoa trên một cây, thao tác ngược lại, chỉ ngắt nụ phụ, còn để lại nụ chính. Ngắt nụ phải kịp thời nhằm tránh cổ hoa bị cong, hoa sẽ bị nhỏ do dinh dưỡng không đủ để nuôi hoa chính.



Hình 3. Vườn hoa cúc với hệ thống chiếu sáng đạt chuẩn

5. Phân bón và cách bón phân

Phân bón tính cho 1 ha/vụ như sau:

+ Phân bón lót:

- Phân hữu cơ đóng bao: 2-3 tấn; phân chuồng hoai mục: 10-12 m³.

- Trichoderma 10kg; Mg₂SO₄ 50kg; vôi 700-1.000 kg, tùy theo pH của đất.

+ Phân hóa học bón thông qua hệ thống tưới áp dụng công thức sau:

* Đối với cây từ 2 đến 6 tuần tuổi:

Hỗn hợp A & B được tưới riêng biệt (cách nhau 6-7 ngày)

- Hỗn hợp A :

Ca(NO₃)₂: 24gr/l }
KNO₃: 20gr/l } 5.000L/1 ha.

- Hỗn hợp B :

MAP: 16gr/l }
MgSO₄: 16gr/l } 5.000L/1 ha.

* Đối với cây trên 6 tuần tuổi (7 ngày tưới/lần).

- Hỗn hợp A :

Ca(NO₃)₂: 24gr/l }
KNO₃: 10gr/l } 2.500L/1 ha.

- Hỗn hợp B :

MKP: 20gr/l }
MgSO₄: 16gr/l } 2.500L/1 ha.

* Phương pháp tưới: Phân pha đúng nồng độ liều lượng và được khuấy trộn đều cho đến khi toàn bộ lượng phân được hòa tan. Tưới phân vào sáng sớm (Nếu tưới trễ, nắng nóng sẽ làm cháy lá hoặc tạo ẩm độ cao vào chiều, tối dễ tạo điều kiện nấm bệnh phát triển).

III. Một số sâu bệnh hại chính và biện pháp phòng trừ

A. Một số phương pháp phòng trừ sâu bệnh hại tổng hợp

1. Vệ sinh vườn: Luôn vệ sinh vườn dọn sạch cỏ rác và tàn dư thực vật khác, cắt tỉa lá già và xử lý cách xa vườn trồng.

2. Cây giống: Chọn cây giống sạch bệnh, sử dụng cây giống đạt tiêu chuẩn tốt, độ đồng đều cao, phát huy ưu điểm của giống, sức sống khỏe, năng suất cao, sạch sâu bệnh.

3. Mật độ trồng và kỹ thuật trồng: Trồng với mật độ thích hợp đúng theo quy định tại quy trình này, tránh trồng dày sẽ tạo ẩm độ cao tạo điều kiện nấm bệnh phát triển. Sử dụng phân bón hợp lý, tránh bón thừa phân đạm để tăng khả năng chống chịu bệnh.

4. Đặt bẫy dính: Đa số giai đoạn trưởng thành của côn trùng bị hấp dẫn bởi màu vàng. Đây là biện pháp thích hợp, giảm được chi phí phòng trừ sâu hại, an toàn cho sản phẩm và môi trường. Các bẫy dính này treo ngay phía trên của vòm lá hoặc treo xung quanh nhà kính, với mật độ 1 bẫy/2m².

5. Biện pháp sinh học: Bảo vệ và phát triển quần thể thiên địch tự nhiên sẵn có trên vườn như bọ rùa, ruồi ăn thịt, nhện ăn thịt...

Sử dụng chế phẩm *Trichodema* để rải vào đất hoặc phun lên cây. Không sử dụng thuốc hóa học tùy tiện, chỉ nên sử dụng các loại thuốc có phổ tác động hẹp, thuốc thế hệ mới phân giải nhanh, thuốc ít độc đối với thiên địch nhưng hiệu quả đối với các loài sâu bệnh hại. Ưu tiên sử dụng các loại thuốc thảo mộc và thuốc có nguồn gốc sinh học. Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật phải theo nguyên tắc “4 đúng”.

Trước khi sử dụng thuốc trên diện rộng, cần phun thử trên diện tích hẹp để tránh những rủi ro đáng tiếc xảy ra.

B. Sâu hại và biện pháp phòng trừ bằng thuốc BVTV

1. Ruồi đục lá (*Liriomyza* sp.)

- Đặc điểm gây hại: Ruồi chích hút trên lá tạo thành những chấm nhỏ hình tròn (lỗ hút dịch) hay oval (lỗ đẻ trứng), làm lá bị tổn thương có thể tạo điều kiện cho các yếu tố gây bệnh như nấm và vi khuẩn phát triển; tại những lỗ hình oval, khi trứng nở thành ấu trùng thì chúng bắt đầu di chuyển và ăn phần thịt bên trong biểu bì lá, làm lá bị tổn thương, giảm giá trị thẩm mỹ và khả năng quang hợp dẫn đến lá bị vàng úa, rụng sớm và ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng cây trồng.



Hình 4. Trưởng thành ruồi đục lá

Hình 5. Triệu chứng ruồi đục lá hại hoa cúc

- Biện pháp phòng trừ: Tham khảo sử dụng một số loại thuốc có hoạt chất như *Abamectin* (Abamine 1.8EC, Abatin 1.8EC, Binhtox 1.8EC, Tungatin 3.6EC, Vibamec 1.8EC); *Chlorantraniliprole* (DuPont™ Prevathon® 5SC);

Clothianidin (Dantotsu 16SG); *Emamectin benzoate* (Comda gold 5WG, Eagle 20EC); *Spinetoram* (Radiant 60SC); *Chlorfenapyr + Emamectin benzoate* (Bạch Hồ 150SC) để phòng trừ

2. Rệp các loại (*Pleotrichophorus chrysanthemi*, *Macrosiphoniella sanborni*, *Colorado rufomaculata*)

- Đặc điểm gây hại:

Rệp chích hút nhựa cây làm lá bị méo mó, đặc biệt nó thải ra dịch ngọt. Dịch ngọt là môi trường thích hợp cho nấm muội đen phát triển, làm cản trở quá trình quang hợp và thoát hơi nước của lá dẫn đến lá bị vàng úa, cây bị còi cọc, giảm năng suất cây trồng. Rệp còn là nhân tố truyền virus gây hại cây.



Hình 6. Rệp sáp hại hoa cúc

- Biện pháp phòng trừ: khi mật số rệp cao có thể dùng một trong các loại thuốc có chứa các hoạt chất sau để phòng trừ: *Garlic juice*; *Emamectin benzoate + Petroleum spray oil*.

3. Sâu xanh: (*Helicoverpa armigera*)

- Đặc điểm gây hại:

Sâu xanh thường phá lá non, ngọn non, nụ và hoa. Sâu tuổi 1 ăn phần thịt lá chừa lại biểu bì. Từ tuổi 2 trở đi đục vào nụ, ăn rỗng nụ và hoa, di chuyển từ nụ này sang nụ khác. Khi đầy sức chui xuống đất làm kén hoá nhộng.

- Biện pháp phòng trừ:

Có thể tham khảo sử dụng một số hoạt chất như *Abamectin* (Miktin 3.6EC, Plutel 5EC, Reasant 1.8EC, Tungatin 1.8EC); *Chlorantraniliprole* (DuPont™ Prevathon® 5SC); *Diafenthiuron* (Pegasus 500SC); *Emamectin benzoate* (Eagle 5EC, Proclaim 1.9EC, Mikmire 2.0 EC, Tasieu 1.9EC, Tungmectin 1.9EC); *Matrine* (Kobisuper 1SL, Sokupi 0.36SL); *Spinosad* (Success 25SC) để phòng trừ

4. Sâu khoang (*Spodoptera litura fabricius*);

- Đặc điểm gây hại:

Sâu gây hại trong suốt quá trình sống, sâu non thường gây hại mặt dưới của lá, sâu lớn gây hại hầu hết trên lá, chúng ăn lá, thân non, hoa làm tổn hại rất lớn đến chất lượng sản phẩm, chất thải do sâu bài tiết trên hoa, lá làm giảm giá trị sản phẩm dẫn đến tỷ lệ thải loại hoa rất lớn. Nhiệt độ thích hợp cho sâu phát triển gây hại là 25-28⁰C và ẩm độ là 70-75%. Đất khô (ẩm độ < 30%) rất dễ làm chết nhộng.



Hình 7. Các pha phát dục của sâu khoang

- Biện pháp phòng trừ: Tham khảo sử dụng thuốc có chứa các hoạt chất *Abamectin* (Plutel 0.9EC, Reasant 1.8EC, Shertin 3.6EC); *Bacillus thuringiensis* (Map-Biti WP 50000 IU/mg); *Emamectin benzoate* (Angun 5WG); *Emamectin benzoate* (Map Winner 5WG, Starrimec 10EC, Tasiou 1.0EC); *Emamectin benzoate* + *Matrine* (Mectinstar 10EC) để phòng trừ.

C. Bệnh hại và biện pháp phòng trừ bằng thuốc BTVT

1. Bệnh rỉ sắt (*Puccinia horiana*, *Puccinia chrysanthemi*)

- Đặc điểm gây hại:

Hai loại nấm rỉ sắt gây hại có tên là *Puccinia horiana* (rỉ sắt có màu trắng) và *Puccinia chrysanthemi* (rỉ sắt có màu nâu). Bệnh phát triển trong điều kiện ẩm độ cao, nhiệt độ thích hợp 18-21⁰C. Tại thời điểm giao mùa hoặc thời tiết ban đêm khi độ ẩm cao, nhiệt độ thấp là điều kiện thuận lợi để nấm phát triển.

Vết rỉ sắt làm cho mặt trên lá hơi lõm vào có màu xanh nhạt, còn mặt dưới của lá hình thành những nốt mụn (mụn cóc) xếp chồng lên nhau theo những vòng tròn đồng tâm. Tại thời điểm giao mùa hoặc thời tiết ban đêm khi độ ẩm cao, nhiệt độ thấp là điều kiện thuận lợi để nấm phát triển.



Hình 8. Bệnh rỉ sắt hại hoa cúc do nấm *Puccinia horiana* gây ra

- Biện pháp phòng trừ: Tham khảo sử dụng thuốc chứa các hoạt chất *Oligosaccharins*; *Chitosan+oligo-alginate* (2S Sea & See 12SL); *Pencycuron* + *Tebuconazole* (Teb 270WP); *Tetraconazole* (Domark 40ME); *Copper Oxychloride* + *Kasugamycin* (New Kasuran 16.6WP); *Hexaconazole* (Anvil 5SC); Mancozeb (Dipomate 80WP) ... để phòng trừ.

2. Bệnh lở cổ rễ (*Rhizoctonia solani*)

- Đặc điểm gây hại:

Nấm có sẵn trong đất, bệnh xuất hiện ở cả cây con và cây trưởng thành; thường xuất hiện khi cây bị dư nước hay trong điều kiện nóng ẩm, cây héo rũ và chết khi bị nhiễm bệnh. Bệnh thường xảy ra trong vườn ươm và cây con sau khi trồng, độ ẩm cao và giá thể trồng không xử lý nên cây con dễ bị nhiễm bệnh.



Hình 9. Bệnh lở cổ rễ hại hoa cúc

- Biện pháp phòng trừ: Sử dụng thuốc có chứa các hoạt chất *Copper citrate* (Heroga 6.4SL); *Cytokinin* (Etobon 0.56SL); *Kasugamycin* (Kamsu 2SL, 4SL); *Ningnanmycin* (Niclosat 2SL, 4SL, 8SL); *Validamycin* (Vali 3SL, 5SL); *Ningnanmycin* (Diboxylin 4SL, 8SL); *Cucuminoid* + *Gingerol* (Stifano 5.5SL) để phòng trừ.

3. Bệnh héo vàng (*Fusarium sp.*)

- Đặc điểm gây hại:

Đây là loại nấm rất nguy hiểm, triệu chứng của bệnh này rất giống bệnh héo xanh (Nấm có sợi tơ hồng) nhưng ban đầu, bộ lá bị héo một bên trước, lá chuyển sang màu vàng sang màu nâu nhạt, cây sinh trưởng còi cọc.



Hình 10. Bệnh héo vàng hại hoa cúc

Bệnh này dễ phát hiện ở giai đoạn đầu, khi cắt thân hoa chúng có màu nâu, đen một bên thân.

- Biện pháp phòng trừ: Tham khảo sử dụng thuốc chứa các hoạt chất *Trichoderma virens* (NLU-Tri); *Trichoderma viride* (Biobus 1.00WP); *Validamycin* (Valivithaco 3SC; Javidacin 5WP, Validacin 5SL); *Ningnanmycin* (Sucker 2SL, 4SL, 8SL); *Streptomyces lydicus* WYEC 108 (Actinovate 1SP); *Tetramycin* (Mikcide 1.5SL) để phòng trừ.

4. Bệnh héo xanh (*Erwinia chrysanthemi*)

- Đặc điểm gây hại:

Triệu chứng đầu tiên là một phần của cây sẽ bị héo rũ, có thể một hoặc hai nhánh héo trước sau đó toàn bộ cây sẽ bị héo gục và chết. Khi gặp điều kiện thuận lợi, toàn bộ phần bó mạch của thân cây sẽ bị mất màu chuyển sang màu nâu

đậm. Vi khuẩn có thể tồn tại trong tàn dư cây bệnh tới 7 tháng, trong đất trên 1 năm đây là nguồn lan truyền lây bệnh cho vụ sau.



- Biện pháp phòng trừ: Sử dụng thuốc có chứa các hoạt chất *Bacillus subtilis* (Biobac 50WP); *Cytosinpeptidemycin* (Sat 4SL); *Streptomyces lydicus* WYEC 108 (Actinovate 1SP); *Gentamicin Sulfate* + *Oxytetracycline Hydrochloride* (Lobo 8WP, Avalon 8WP); **Hình 11: Bệnh héo xanh hại hoa cúc** Oxytetracycline + *Streptomycin* (Miksabe 100WP) để phòng trừ.

IV. Thu hoạch, phân loại và xử lý sau thu hoạch

1. Thu hoạch

Cây hoa cúc là loại cây ngắn ngày, tùy theo đặc tính của từng giống, mùa vụ, số giờ chiếu sáng trên ngày, thời gian sinh trưởng của cây cúc từ 10 - 12 tuần, từ lúc ngắt nụ đến khi thu hoạch khoảng 2,5 - 3,5 tuần.

2. Tiêu chuẩn chất lượng

Đáp ứng được các tiêu chuẩn chất lượng theo quy định tiêu chuẩn chất lượng hoa cúc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận hoa Đà Lạt như sau:

2.1. Ngoại quan

- Cành hoa thẳng, cứng cáp (nếu như cành hoa khi để đứng, ngọn của nó rũ về một bên thì coi như cành hoa không cứng);
- Cành hoa không bị khuyết tật, rụng cánh hoa;
- Cành hoa không bị trầy xước, dập gãy;
- Cành hoa không bị sâu, bệnh gây hại;
- Cành hoa không bị gãy đầu hoa;
- Cành hoa không bị vết về bệnh lý (biến màu, hoen ố...)

2.2. Chiều cao cành hoa

Chiều cao cành hoa được xác định phổ biến ở 02 dạng sau:

- Đối với hoa Cúc đơn: chiều cao từ 50 - 55 cm (thường có ở các loại giống sau: *Baloon*, *Feeling*, *Golden P*, *Hibiki*, *Ping pon*, *Saffier*, *Shamrock*...);
- Đối với hoa cúc chùm: chiều cao từ 60 - 70 cm (thường có ở các loại giống sau: *Biaritz*, *Cayenne*, *Chevrole*, *Tiger*, *Oscar*, *Brighton*...);
- Chiều dài cổ hoa tối đa 18 cm (trung bình từ 10 - 15 cm).

2.3. Kích cỡ hoa:

Kích cỡ hoa được xác định ở 02 hai dạng sau:

- Đường kính hoa từ 6 - 8 cm đối với các giống hoa Cúc chùm;
- Đường kính hoa từ 8 - 10 cm đối với các giống hoa Cúc đơn;

2.4. Kết cấu phân bố hoa:

- Số lượng hoa trên cành phải đạt từ 6 – 8 hoa trở lên đối với hoa Cúc chùm.

- Nụ hoa phải hướng ra bốn phía và phân bố đều trên cành hoa (Nhìn từ bốn phía chúng ta đều thấy có nụ hoa).

2.5. Màu sắc hoa: Theo đặc trưng của từng giống.

2.6. Hương thơm: Có hương thơm đặc trưng của giống.

3. Phương pháp xử lý sau thu hoạch

- Thu hoạch vào sáng sớm hoặc chiều mát để tránh cây bị mất nước.

- Giữ hoa ở nơi râm mát trong lúc thu hoạch

- Ngâm hoa trong xô nước sạch, độ cao nước 10cm tính từ đáy xô.

- Dùng thuốc bảo quản sau thu hoạch như Chrysal AVB, Floralife pha vào trong nước theo tỷ lệ khuyến cáo của nhà sản xuất sẽ tăng tuổi thọ của hoa, làm cho hoa nở tươi lâu hơn

- Thu xong trong vòng một giờ phải đưa về phòng đóng gói để xử lý sau thu hoạch.

- Hoa cúc được trữ lạnh trong khoảng 2 - 5 ngày là tối đa, càng để lâu trong lạnh hoa sẽ giảm chất lượng.

- Phân loại hoa theo tiêu chuẩn phân loại đã nêu trên, sau khi phân loại xong phải bỏ vào kho lạnh để tránh mất nước.

- Tùy theo nhu cầu của khách hàng số lượng hoa trên thùng/ bó khách nhau.

- Vận chuyển hoa ở nhiệt độ lạnh là 3 - 5 độ C.